

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2026**

**(Hình thức đào tạo vừa làm vừa học)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- 1. Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Lương Thế Vinh (ĐHLTV)
- 2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** DTV
- 3. Địa chỉ các trụ sở** (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu)  
Số 09 Đường Cầu Đông Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 18001092
- 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <https://ltvu.edu.vn>; <https://ultv.edu.vn>
- 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 18001092
- 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh** (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)

<https://ltvu.edu.vn>;

<https://www.facebook.com/TruongDHLuongTheVinh>;

<https://ultv.edu.vn/dang-ky/>;

Zalo: 03.8259.8259; 03.5982.5982.

<https://zalo.me/3668349344575065787>

Email: [ultv.edu.vn@gmail.com](mailto:ultv.edu.vn@gmail.com)

- 7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo** (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...)

<https://ltvu.edu.vn>;

<https://ultv.edu.vn>;

<https://www.facebook.com/TruongDHLuongTheVinh>;

<https://ultv.edu.vn/dang-ky/>;

Zalo: 03.8259.8259; 03.5982.5982.

<https://zalo.me/3668349344575065787>

Email: [tuyensinhltv@ltvu.edu.vn](mailto:tuyensinhltv@ltvu.edu.vn)

**II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

**1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

**1.1 Đối tượng dự tuyển**

- a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam**

hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

### 1.2. Điều kiện dự tuyển

- a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT;
- b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

## 2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2026 Trường Đại học Lương Thế Vinh thực hiện xét tuyển cho hình thức đào tạo vừa làm vừa học theo một trong ba phương thức sau:

### 2.1. Phương thức xét tuyển mã 100:

Xét tuyển dựa trên kết quả thi theo từng môn (điểm thi các môn tốt nghiệp THPT năm 2026) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 2.2. Phương thức xét tuyển mã 200:

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập (điểm tổng kết các môn học cấp THPT).

### 2.3. Phương thức xét tuyển mã 500:

Xét tuyển dựa vào kết quả học tập toàn khóa ghi trong phụ lục văn bằng (bảng điểm/sổ học tập/...) của trình độ trung cấp cùng nhóm ngành hoặc của trình độ Cao đẳng trở lên.

## 3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

### 3.1. Ngưỡng đầu vào

#### a) Đối với phương thức xét tuyển mã 100:

- Lấy tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (theo quy chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ GDĐT), sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến khi hết chỉ tiêu.

#### b) Đối với phương thức xét tuyển mã 200:

- Sử dụng kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển: lấy kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25% cộng với tổng điểm của tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (theo qui chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ GDĐT) sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến khi hết chỉ tiêu.

#### c) Đối với phương thức xét tuyển mã 500:

7

- Đối với các ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ Thông tin (Cấp bằng Cử nhân sau khi tốt nghiệp): thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển trở lên và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp THPT và đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên phải có điểm trung bình chung của toàn khóa (TBCTK) học Trung cấp, Cao đẳng, Đại học từ 2,0 thang điểm 4 hoặc từ 5,0 thang điểm 10 hoặc tốt nghiệp xếp loại từ trung bình trở lên, sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến hết chỉ tiêu.

- Đối với các ngành Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (cấp bằng Kỹ sư), Thú y (cấp bằng Bác sĩ thú y): thí sinh phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên phải có điểm trung bình chung của toàn khóa (TBCTK) học Trung cấp, Cao đẳng, Đại học từ 2,0 thang điểm 4 hoặc từ 5,0 thang điểm 10 (tốt nghiệp xếp loại từ trung bình trở lên), sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến hết chỉ tiêu.

### 3.2. Điểm trúng tuyển

Căn cứ số thí sinh đăng ký xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026, Trường Đại học Lương Thế Vinh sẽ công bố điểm trúng tuyển theo qui định của Bộ GDĐT.

### 4. Chỉ tiêu tuyển sinh

U  
T  
Đ  
L  
B

| TT | Mã xét tuyển | Tên chương trình,<br>ngành, nhóm ngành xét<br>tuyển | Mã ngành,<br>nhóm ngành | Tên ngành, nhóm<br>ngành                   | Chỉ tiêu<br>(dự kiến) | Phương thức<br>tuyển sinh | Ghi chú |
|----|--------------|-----------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|---------|
| 1  | DTV-7340101  | Quản trị kinh doanh                                 | 7340101                 | Quản trị kinh doanh                        | 93                    | Xét tuyển                 |         |
| 2  | DTV-7340301  | Kế toán                                             | 7340301                 | Kế toán                                    | 93                    | Xét tuyển                 |         |
| 3  | DTV-7340201  | Tài chính - Ngân hàng                               | 7340201                 | Tài chính - Ngân hàng                      | 20                    | Xét tuyển                 |         |
| 4  | DTV-7480201  | Công nghệ thông tin                                 | 7480201                 | Công nghệ thông tin                        | 33                    | Xét tuyển                 |         |
| 5  | DTV-7640101  | Thú y                                               | 7640101                 | Thú y                                      | 82                    | Xét tuyển                 |         |
| 6  | DTV-7580201  | Kỹ thuật xây dựng                                   | 7580201                 | Kỹ thuật xây dựng                          | 81                    | Xét tuyển                 |         |
| 7  | DTV-7580205  | Kỹ thuật xây dựng công<br>trình giao thông          | 7580205                 | Kỹ thuật xây dựng công<br>trình giao thông | 20                    | Xét tuyển                 |         |
| 8  | DTV-7510301  | Công nghệ kỹ thuật điện,<br>điện tử                 | 7510301                 | Công nghệ kỹ thuật<br>điện, điện tử        | 49                    | Xét tuyển                 |         |
| 9  | DTV-7220201  | Ngôn ngữ Anh                                        | 7220201                 | Ngôn ngữ Anh                               | 118                   | Xét tuyển                 |         |

## 5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

### 5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

a) Xét theo tiêu chí môn chính, cụ thể:

- Khối A: Môn chính (Toán) với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- Khối B: Môn chính (Sinh học) với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- Khối C: Môn chính (Ngữ Văn) với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- Khối D: Môn chính (Tiếng Anh) với trọng số tính điểm xét không dưới 25%

Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh: các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành sẽ được quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển với trọng số tính điểm xét không vượt quá 50%.

b) Điểm chênh lệch xét tuyển giữa các tổ hợp: Không.

### 5.2. Điểm cộng

a) Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30).

b) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (Cơ sở đào tạo tuyển sinh theo nhóm ngành): Không.

5.4. Các thông tin khác: Không.

## 6. Tổ chức tuyển sinh

### 6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh

a) Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm:

Đợt 1: từ tháng 02/2026;

Đợt cuối cùng: tháng 12/2026.

b) Xử lý một số tình huống trong quá trình tuyển sinh:

- Trường hợp số thí sinh trúng tuyển vào ngành học có dưới 15 người, các thí sinh sẽ được phép đăng ký chuyển sang ngành khác có cùng tổ hợp và cùng phương thức tuyển sinh.

- Trong trường hợp không tuyển sinh hết chỉ tiêu dành cho phương thức xét tuyển trước, chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển xuống các phương thức ưu tiên tiếp theo và các đợt xét tuyển bổ sung.

c) Hình thức:

Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh thực hiện ĐKXT bằng một trong các hình thức sau:

[1] Đăng ký trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cổng dịch vụ

vụ công Quốc gia;

[2] Thí sinh có thể chọn các hình thức khác như:

+ Chuyển phát nhanh Phiếu ĐKXT và ưu tiên (theo mẫu) qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh Nhà trường;

+ Đăng ký trực tuyến trên Website Nhà trường: Truy cập vào Website <https://ultv.edu.vn/dang-ky/> để thực hiện đăng ký xét tuyển.

Nếu đăng ký trực tuyến, tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Đăng ký xét tuyển <https://ultv.edu.vn/dang-ky/>

Bước 2: Chụp ảnh học bạ THPT, giấy khai sinh, sổ báo danh hoặc điểm thi THPT, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (nếu có), sau đó thí sinh gửi chuyển phát nhanh/gửi Email/ hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh – Truyền thông.

Email: [tuyensinhltv@ltvu.edu.vn](mailto:tuyensinhltv@ltvu.edu.vn)

Fanpage: <https://www.facebook.com/TruongDHLuongTheVinh>

<https://zalo.me/3668349344575065787>

Số điện thoại: 03.8259.8259; 03.5982.5982.

Địa chỉ: **Trường Đại học Lương Thế Vinh**, Số 9 Đường Cầu Đông, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

## 6.2. Các điều kiện tuyển thẳng và xét tuyển

### a) Điều kiện xét tuyển thẳng:

Thực hiện theo Quy định tại Điều 8 của Quy chế “Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu thí sinh là người nước ngoài thì phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### b) Điều kiện xét tuyển:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

## 7. Chính sách ưu tiên

### 7.1. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo Quy định tại Điều 7 của Quy chế “Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

### 7.2. Quyền lợi được hưởng đối với sinh viên học vừa làm vừa học tại trường

- Khuyến khích sinh viên vừa làm vừa học học song bằng chính - phụ. Trong đó nếu chọn ngôn ngữ Anh là bằng phụ sẽ được giảm 50% học phí khi học Ngôn ngữ Anh toàn khóa học.

- Được giới thiệu việc làm bán thời gian (Part – time job) trong quá trình học tại trường.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp, sẽ được nhà trường giới thiệu việc làm với mức lương tương xứng với trình độ chuyên môn đạt được. hoặc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng liên kết đào tạo giữa nhà trường với đối tác nước ngoài.

*Ghi chú: Trường Đại học Lương Thế Vinh chỉ tổ chức lớp học khi có từ 15 sinh viên trở lên cho một ngành học.*

## 8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

**9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh** (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Trường Đại học Lương Thế Vinh cam kết đối với thí sinh: **thực hiện đầy đủ các nội dung đã nêu trong Đề án tuyển sinh năm 2026; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.**

## 10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

a) Học phí đối với sinh viên vừa làm vừa học chương trình đại trà (Nhập học năm 2026 - khóa 20)

| STT | Ngành đào tạo                                   | Mã ngành | Tiền học phí<br>(1.000/tín chỉ) | Số Tín chỉ<br>toàn khóa |
|-----|-------------------------------------------------|----------|---------------------------------|-------------------------|
| 1   | Quản trị kinh doanh (Cử nhân)                   | 7340101  | 420                             | 122                     |
| 2   | Kế toán (Cử nhân)                               | 7340301  | 420                             | 122                     |
| 3   | Tài chính - Ngân hàng (Cử nhân)                 | 7340201  | 420                             | 122                     |
| 4   | Công nghệ thông tin (Cử nhân)                   | 7480201  | 470                             | 122                     |
|     | Công nghệ thông tin (Kỹ sư)                     | 7480201  | 470                             | 152                     |
| 5   | Thú y (Bác sỹ thú Y)                            | 7640101  | 470                             | 152                     |
| 6   | Kỹ thuật xây dựng (Kỹ sư)                       | 7580201  | 470                             | 152                     |
| 7   | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Kỹ sư) | 7580205  | 470                             | 152                     |
| 8   | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (Kỹ sư)        | 7510301  | 470                             | 152                     |
| 9   | Ngôn ngữ Anh (Cử nhân)                          | 7220201  | 470                             | 122                     |

b) Học phí đối với sinh viên vừa làm vừa học liên thông (Nhập học năm 2026 - khóa 20)

| STT | Ngành đào tạo                                   | Mã ngành | Tiền học phí<br>(1.000/tín chỉ) | Số Tín chỉ<br>toàn khóa |
|-----|-------------------------------------------------|----------|---------------------------------|-------------------------|
| 1   | Quản trị kinh doanh (Cử nhân)                   | 7340101  | 420                             | 122                     |
| 2   | Kế toán (Cử nhân)                               | 7340301  | 420                             | 122                     |
| 3   | Tài chính - Ngân hàng (Cử nhân)                 | 7340201  | 420                             | 122                     |
| 4   | Công nghệ thông tin (Cử nhân)                   | 7480201  | 470                             | 122                     |
| 5   | Công nghệ thông tin (Kỹ sư)                     | 7480201  | 470                             | 152                     |
| 6   | Thú y (Bác sỹ thú Y)                            | 7640101  | 470                             | 152                     |
| 7   | Kỹ thuật xây dựng (Kỹ sư)                       | 7580201  | 470                             | 152                     |
| 8   | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Kỹ sư) | 7580205  | 470                             | 152                     |
| 9   | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (Kỹ sư)        | 7510301  | 470                             | 152                     |
| 10  | Ngôn ngữ Anh (Cử nhân)                          | 7220201  | 470                             | 122                     |

d) Địa điểm nhận hồ sơ xét tuyển.

Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh – Truyền thông hoặc gửi qua đường bưu điện về Trường Đại học Lương Thế Vinh – Số 9 Đường Cầu Đông, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Thông tin trực tiếp hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký xét tuyển đại học năm 2026 thí sinh truy cập địa chỉ website của trường: <http://www.ltvu.edu.vn>; fanpage: <http://www.facebook.com/DHluongTheVinh>.

## 11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

| TT | Mã xét tuyển | Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển | Mã ngành, nhóm ngành | Tên ngành, nhóm ngành | Phương thức tuyển sinh | Năm 2025 |             |                                 | Năm 2024 |             |                                 | Ghi chú |
|----|--------------|-----------------------------------------------|----------------------|-----------------------|------------------------|----------|-------------|---------------------------------|----------|-------------|---------------------------------|---------|
|    |              |                                               |                      |                       |                        | Chỉ tiêu | Số nhập học | Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét | Chỉ tiêu | Số nhập học | Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét |         |
| 1  | DTV-7340101  | Quản trị kinh doanh                           | 7340101              | Quản trị kinh doanh   | 100                    | 93       | 0           |                                 | 130      | 8           | 15/30                           |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 200                    |          |             |                                 |          |             |                                 |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 500                    |          |             |                                 |          |             | 5,01/10                         |         |
| 2  | DTV-7340301  | Kế toán                                       | 7340301              | Kế toán               | 100                    | 93       | 0           |                                 | 124      | 9           | 15/30                           |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 200                    |          |             |                                 |          |             |                                 |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 500                    |          |             |                                 |          |             | 5,01/10                         |         |
| 3  | DTV-7340201  | Tài chính - Ngân hàng                         | 7340201              | Tài chính - Ngân hàng | 100                    | 0        | 0           |                                 | 125      | 5           | 15/30                           |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 200                    |          |             |                                 |          |             |                                 |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 500                    |          |             |                                 |          |             | 5,01/10                         |         |
| 4  | DTV-7480201  | Công nghệ thông tin                           | 7480201              | Công nghệ thông tin   | 100                    | 33       | 11          | 15/30<br>5,01/10                | 151      | 8           | 15/30                           |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 200                    |          |             |                                 |          |             |                                 |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 500                    |          |             |                                 |          |             | 5,01/10                         |         |
| 5  | DTV-7640101  | Thú y                                         | 7640101              | Thú y                 | 100                    | 82       | 0           |                                 | 225      | 21          | 15/30                           |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 200                    |          |             |                                 |          |             |                                 |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 500                    |          |             |                                 |          |             | 5,01/10                         |         |
| 6  | DTV-7580201  | Kỹ thuật xây dựng                             | 7580201              | Kỹ thuật xây dựng     | 100                    | 81       | 0           |                                 | 225      | 10          | 15/30                           |         |
|    |              |                                               |                      |                       | 200                    |          |             |                                 |          |             |                                 |         |



|   |             |                                         |         |                                         |     |     |    |                  |     |   |         |  |
|---|-------------|-----------------------------------------|---------|-----------------------------------------|-----|-----|----|------------------|-----|---|---------|--|
|   |             |                                         |         |                                         | 500 |     |    |                  |     |   | 5,01/10 |  |
| 7 | DTV-7580205 | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | 7580205 | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | 100 | 0   | 0  |                  | 143 | 4 | 15/30   |  |
|   |             |                                         |         |                                         | 200 |     |    |                  |     |   |         |  |
|   |             |                                         |         |                                         | 500 |     |    |                  |     |   | 5,01/10 |  |
| 8 | DTV-7510301 | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử        | 7510301 | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử        | 100 | 49  | 0  |                  | 133 | 5 | 15/30   |  |
|   |             |                                         |         |                                         | 200 |     |    |                  |     |   |         |  |
|   |             |                                         |         |                                         | 500 |     |    |                  |     |   | 5,01/10 |  |
| 9 | DTV-7220201 | Ngôn ngữ Anh                            | 7220201 | Ngôn ngữ Anh                            | 100 | 118 | 68 | 15/30<br>5,01/10 | 300 | 3 | 15/30   |  |
|   |             |                                         |         |                                         | 200 |     |    |                  |     |   |         |  |
|   |             |                                         |         |                                         | 500 |     |    |                  |     |   | 5,01/10 |  |

**Cán bộ tuyển sinh**

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

**Trần Bình Thành**

0912 093 667

thanhtbit1966@gmail.com

tranbinhthanh@ltvu.edu.vn

Ninh Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2025

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2026****HIỆU TRƯỞNG****TS. Nguyễn Gia Tín**